

DỰ BÁO XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 16/5/2024		●	
Tuần 13/5-17/5/2024		●	
Tháng 05/2024		●	

THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

VN-Index tăng hơn 11 điểm trong ngày hôm nay và đóng cửa tại mốc 1,254.39 điểm. Độ rộng thị trường nghiêng về phía tích cực với 17/18 ngành tăng điểm, trong đó ngành Tài nguyên cơ bản dẫn đầu đà tăng, theo sau là ngành Công nghệ thông tin, Dịch vụ tài chính,... Về giao dịch của khối ngoại, hôm nay khối này mua ròng trên cả hai sàn HSX và HNX. Trong những phiên giao dịch tới, VN-Index có thể sẽ tiếp tục có diễn biến rung lắc khi tiến lên ngưỡng kháng cự 1,260 - đặc biệt Nhà đầu tư cần chú ý trong phiên đáo hạn HĐTL VN30 ngày mai

HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Các HĐTL đều tăng theo nhịp vận động của VN30.

CHỨNG QUYỀN

Trong phiên giao dịch ngày 15/05/2024, các chứng quyền biến động theo đà tăng của cổ phiếu cơ sở.

ĐIỂM NHẤN

- VN-Index **+11.11** điểm, đóng cửa tại **1254.39** điểm. HNX-Index **+1.83** điểm, đóng cửa tại **238.78** điểm.
- Kéo chỉ số tăng: **HPG (+1.45)**, **FPT (+0.18)**, **BID (+0.7)**, **MSN (+0.57)**, **VCB (+0.54)**.
- Kéo chỉ số giảm: **VPB (-0.1)**, **ACB (-0.05)**, **PDN (-0.04)**, **TPB (-0.03)**, **PVT (-0.02)**.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index đạt **19,294** tỷ đồng, tăng **47.35%** so với phiên trước. Tổng giá trị giao dịch đạt mức **22,095** tỷ đồng.
- Biên độ dao động: **9.9** điểm. Thị trường có **290** mã tăng, **94** mã tham chiếu, **126** mã giảm.
- Giá trị mua ròng của khối ngoại: **294.63** tỷ đồng trên sàn HOSE, gồm **MWG (271.83 tỷ)**, **HPG (176.26 tỷ)**, **NVL (78.60 tỷ)**, **DCM (59.58 tỷ)**, **APG (54.18 tỷ)**. Khối ngoại mua ròng trên sàn HNX với giá trị **68.82** tỷ đồng.

DIỄN BIẾN BSC30, BSC50

- **BSC30 +1.24%**. Các mã diễn biến tích cực: **CTR (+6.96%)**, **DCM (+5.23%)**, **HPG (+3.31%)**.
- **BSC50 +1.17%**. Các mã diễn biến tích cực: **TNG (+9.87%)**, **VTP (+3.92%)**, **DPM (+2.97%)**.

Hiệu suất các chỉ số

	BSC30	BSC50	VN Index	VN30 Index
1 ngày	1.24%	1.17%	0.89%	0.99%
1 tuần	-0.55%	-0.26%	-0.57%	-0.59%
1 tháng	4.31%	5.21%	3.38%	3.57%
3 tháng	2.21%	-3.81%	-1.67%	-0.13%

Tổng quan thị trường trong nước

	VNI	HNX	UPCOM
Điểm	1,254.39	238.78	92.10
% 1D	0.89%	0.77%	0.52%
GTGD (tỷ VND)	19,294	2,127	868
%1D	47.35%	48.72%	35.30%
GDNN (tỷ VND)	294.63	68.82	-72.48

Chi tiết giao dịch khối ngoại

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
MWG	271.83	VHM	-142.56
HPG	176.26	CTG	-139.50
NVL	78.60	CMG	-48.27
DCM	59.58	MSN	-44.65
APG	54.18	VCI	-40.86

Thị trường thế giới

		%D	%W
SPX	5,247	0.48%	1.14%
FTSE100	8,446	0.21%	1.10%
Eurostoxx	5,085	0.15%	0.85%
Shanghai	3,120	-0.82%	-0.27%
Nikkei	38,381	0.17%	0.47%

Nguồn: Bloomberg

Giá trị %

Hàng hóa	Giá trị	%
Giá dầu Brent	82.92	0.17%
Giá vàng	2,368	0.61%

Tỷ giá

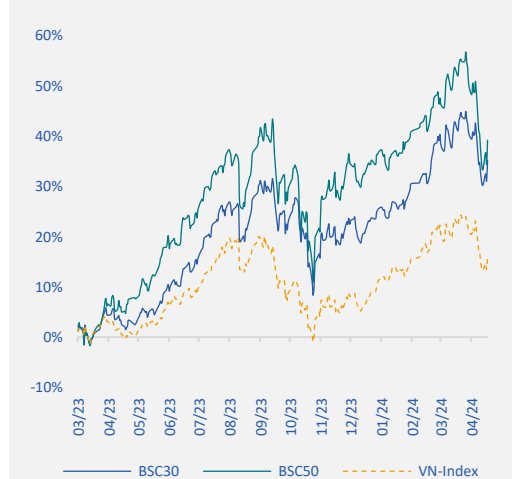
USD/VND	25,482	0.00%
EUR/VND	28,278	0.22%
JPY/VND	166	-0.60%

Lãi suất

LS TPCP 10Y	2.8%	0.00%
LS LNH 1M	4.6%	

Nguồn: BSC tổng hợp

Hiệu suất BSC30, BSC50



Nguồn: BSC tổng hợp

Mục lục

Tổng quan thị trường	Trang 1
Phân tích kỹ thuật	Trang 2
Thống kê thị trường	Trang 3
Danh mục BSC30	Trang 4
Danh mục BSC50	Trang 5
Báo cáo mới nhất	Trang 6
Khuyến cáo sử dụng	Trang 7

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT**DPM_Tín hiệu tích cực****Điểm nhấn kỹ thuật:**

- Xu hướng hiện tại: Hồi phục
- Chỉ báo xu hướng MACD: Đường MACD cắt lên trên đường tín hiệu
- Chỉ báo RSI: xu hướng tăng

Nhận định:

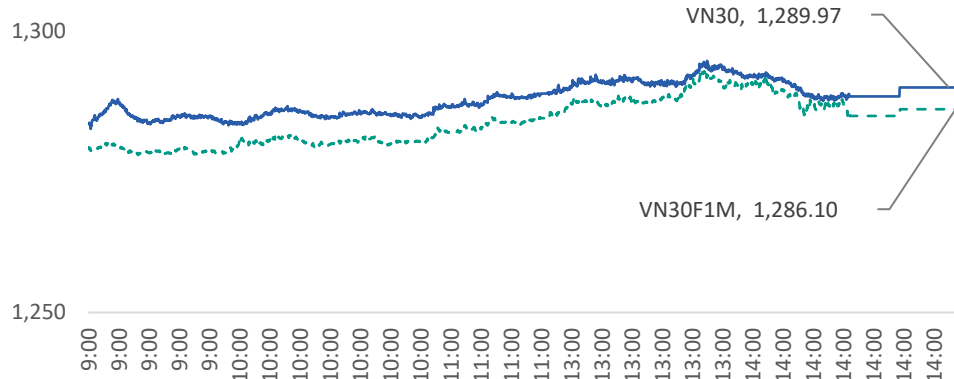
DPM có một phiên tăng điểm tốt cùng thanh khoản cải thiện đáng kể vượt ngưỡng trung bình 20 phiên. Đường giá cổ phiếu phản ứng tốt với đường SMA50 và tiếp tục duy trì xu hướng ở trên SMA20. Chỉ báo RSI tiếp tục xu hướng tăng, đường MACD cắt lên trên đường tín hiệu. Nhà đầu tư trung hạn có thể mở vị thế tại ngưỡng 34.7, chốt lãi tại ngưỡng 40.3 và cắt lỗ nếu cổ phiếu giảm xuống dưới ngưỡng 32.4



Nguồn: BSC trading

THỊ TRƯỜNG HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

VN30-Index Intraday vs HĐTL 1 tháng Intraday



Nguồn: BSC Research

Hợp đồng tương lai

CK	Đóng	± Ngày (%)	KLGD	± Ngày (%)	Đáo hạn	Số ngày*
VN30F2409	1288	1.04%	100	-2.91%	9/19/2024	127
VN30F2412	1289	0.73%	36	56.5%	12/19/2024	218
VN30F2405	1286.1	0.92%	202500	-7.42%	5/16/2024	1
VN30F2406	1287	0.85%	21707	97.64%	6/20/2024	36

Nguồn: FiinproX, BSC Research

Nhận định

- VN30 +12.66 điểm, đóng cửa tại 1289.97 điểm. Biên độ dao động 17.40 điểm. Các cổ phiếu như FPT, HPG, MSN, STB, MWG tác động tích cực đến nhịp vận động của VN30.
- VN30 giữ được sắc xanh từ khi mở cửa. Thanh khoản thị trường tiếp tục nằm dưới đường MA20 cho thấy tâm lý thận trọng bao trùm thị trường. Khuyến nghị nhà đầu tư giao dịch thận trọng trong những phiên tới.
- Các HĐTL đều tăng theo nhịp vận động của VN30. Xét về khối lượng, các HĐTL đều tăng, ngoại trừ VN30F2409, VN30F2405, Xét về vị thế mở, các HĐTL đều tăng, ngoại trừ VN30F2405,

Thị trường chứng quyền có bảo đảm

Mã	Đáo hạn	Số ngày	KLGD	Độ lệch chuẩn	Giá phát hành*	Giá CQ*	± Ngày	Giá Lý thuyết*	Giá hòa vốn*	Giá thực hiện*	Giá CKCS*
CVNM2315	1/6/2025	236	142,800	38.50%	87.11	1,450	0.7%	0.20	92.79	67.00	67.00
CVRE2308	6/26/2024	42	15,900	44.67%	31.33	200	100.0%	0.00	32.33	22.35	22.35
CPOW2306	6/26/2024	42	14,300	46.54%	16.00	60	0.0%	0.00	16.12	11.00	11.00
CVRE2315	10/9/2024	147	1,089,700	42.10%	30.00	220	4.8%	0.04	31.76	22.35	22.35
CSTB2316	6/26/2024	42	897,400	31.59%	36.33	50	66.7%	0.01	36.58	27.80	27.80
CVRE2313	8/5/2024	82	55,600	35.39%	29.50	190	-9.5%	0.03	30.26	22.35	22.35
CVHM2311	8/5/2024	82	301,300	51.93%	60.50	130	44.4%	0.00	61.15	40.25	40.25
CVPB2317	7/5/2024	51	300	22.68%	22.88	130	8.3%	0.03	23.37	19.05	19.05
CSTB2336	5/21/2024	6	14,200	11.69%	31.00	10	-50.0%	0.00	31.05	27.80	27.80
CVHM2307	6/26/2024	42	147,100	56.29%	62.67	30	0.0%	0.00	62.91	40.25	40.25
CVHM2302	5/24/2024	9	58,100	24.52%	50.00	30	-25.0%	0.00	50.12	40.25	40.25
CVIC2312	7/5/2024	51	500	17.90%	52.35	230	-11.5%	0.05	54.65	46.35	46.35
CVHM2318	1/6/2025	236	11,700	44.98%	53.46	980	3.2%	0.19	58.36	40.25	40.25
CVNM2314	10/7/2024	145	233,900	32.00%	85.15	420	2.4%	0.04	88.44	67.00	67.00
CVHM2316	7/5/2024	51	100	29.28%	51.23	100	25.0%	0.01	52.03	40.25	40.25
CVRE2303	5/24/2024	9	71,100	12.26%	25.00	30	-25.0%	0.00	25.09	22.35	22.35
CVIC2306	6/26/2024	42	71,000	35.97%	62.22	100	-23.1%	0.00	63.02	46.35	46.35
CNVL2305	6/26/2024	42	45,200	26.47%	17.00	240	20.0%	0.02	17.96	14.20	14.20
CVNM2310	8/9/2024	86	118,400	20.08%	78.40	210	5.0%	0.04	80.46	67.00	67.00
CVRE2318	7/5/2024	51	200	41.38%	31.00	150	0.0%	0.00	31.60	22.35	22.35

Chú thích: Các chứng quyền có giá trị giao dịch nhiều nhất
Lãi suất phi rủi ro là 4.75%

*: Đơn vị 1,000 VND
Giá lý thuyết được tính theo công thức Black-Scholes

- Trong phiên giao dịch ngày 15/05/2024, các chứng quyền biến động theo đà tăng của cổ phiếu cơ sở.
- CSTB2316 có mức tăng trưởng tốt nhất, ở mức 66.67%. CHPG2309 có giá trị giao dịch nhiều nhất, chiếm 11.20%.
- CVHM2307, CVHM2311, CVRE2320, CPOW2306, và CVRE2319 là những chứng quyền tích cực nhất xét về tỷ suất sinh lời. CTCB2401, CTCB2302, CMWG2305, CFPT2310, và CFPT2316 là những chứng quyền tích cực nhất xét về tình trạng lãi.

Nguyen Giang Anh

anhng@bsc.com.vn

Top CP tác động tích cực VN30

	Giá	±Giá (%)	Điểm
FPT	134.10	2.76%	3.73
HPG	31.20	3.31%	3.09
MSN	72.20	2.27%	1.09
STB	27.80	2.02%	0.99
MWG	60.80	1.16%	0.77

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top CP tác động tiêu cực VN30

	Giá	±Giá (%)	Điểm
VPB	19.05	-0.26%	-0.22
ACB	27.70	-0.18%	-0.16
TPB	17.95	-0.28%	-0.05
BCM	58.60	0.34%	0.01
BVH	40.55	0.37%	0.01

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
HPG	30.20	3.31%	1.45	45.64
FPT	25.20	3.92%	0.18	4.72
BID	48.10	1.04%	0.70	1.39
MSN	70.60	2.27%	0.57	7.17
VCB	90.60	0.44%	0.54	0.97

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
VPB	19.10	-0.26%	-0.10	14.34
ACB	27.75	-0.18%	-0.05	8.26
PDN	119.50	-3.77%	-0.04	0.01
TPB	18.00	-0.28%	-0.03	10.49
PVT	29.50	-0.68%	-0.02	5.85

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
VCS	66.50	6.02%	2.60	0.51
KSV	28.90	9.69%	2.35	0.08
MBS	28.90	3.46%	1.73	7.82
TIG	13.10	9.92%	1.06	9.13
TNG	22.30	9.87%	1.05	8.63

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
DTK	11.60	-3.45%	-1.01	0.01
HUT	17.40	-1.15%	-0.68	1.83
NVB	9.30	-1.08%	-0.21	0.12
TKU	17.60	-6.25%	-0.19	0.00
THD	35.80	-0.28%	-0.15	0.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
DXV	6.59	6.98%	0.00	0.04
CTS	39.50	6.96%	0.11	4.55
VPH	7.47	6.96%	0.01	1.29
CTR	126.50	6.96%	0.26	1.13
HVH	6.21	6.92%	0.00	1.66

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
CLW	42.35	-6.97%	-0.01	0.00
AAM	9.00	-4.44%	0.00	0.00
LGL	3.37	-3.86%	0.00	0.16
PDN	119.50	-3.77%	-0.04	0.01
VPS	9.48	-2.95%	0.00	0.00

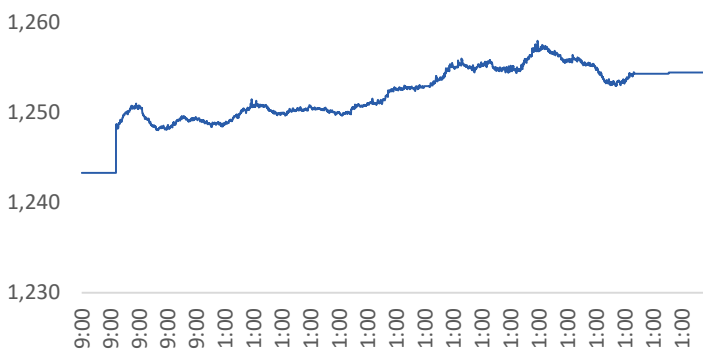
Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
TIG	13.10	9.92%	1.06	9.13
TNG	22.30	9.87%	1.05	8.63
API	5.10	9.80%	0.18	3.98
KSV	28.90	9.69%	2.35	0.08
CX8	8.40	9.52%	0.01	0.00

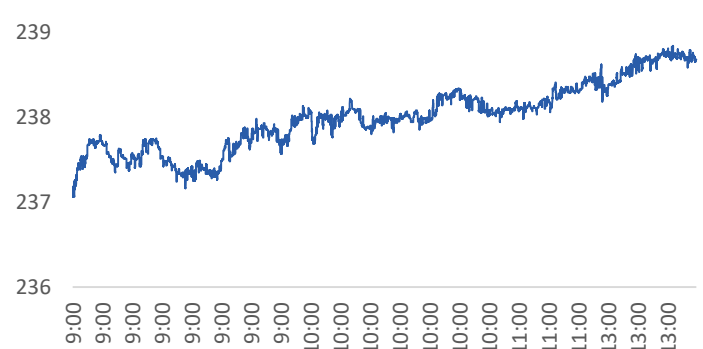
Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
ARM	28.40	-9.86%	-0.03	0.00
CAG	10.30	-9.71%	-0.05	0.08
NSH	6.70	-8.96%	-0.04	0.47
HMH	13.80	-8.70%	-0.05	0.00
SGD	11.70	-8.55%	-0.01	0.00

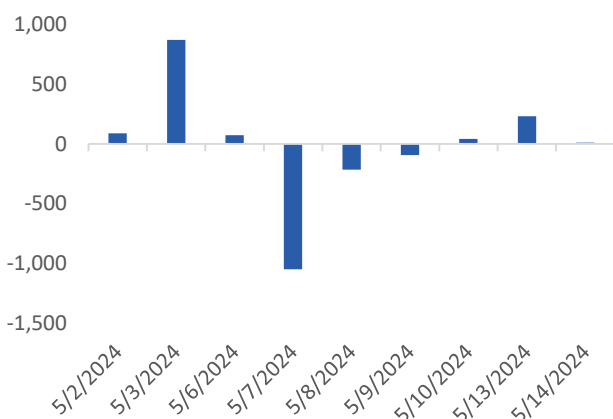
Hình 1
HSX-Index Intraday



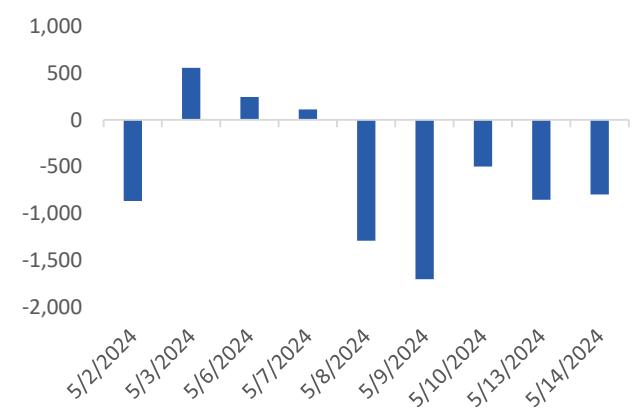
Hình 2
HNX-Index Intraday



Hình 3
Giao dịch tự doanh



Hình 4
Giao dịch khối ngoại



DANH MỤC BSC30

Mã	Ngành	Đóng cửa (1,000 VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Tr USD)	Thanh khoản (tr USD)	EPS fw (VND)	P/E fw	Giá mục tiêu (VND)	NN sở hữu	Link tải báo báo
VCB	Ngân hàng	91.0	0.40%	0.6	19,982	3.2	5,838	15.6	105,000	23.5%	Link
BID	Ngân hàng	48.6	1.00%	1.0	10,884	2.7	3,841	12.7	54,578	17.2%	Link
VPB	Ngân hàng	19.0	-0.30%	1.0	5,938	7.9	1,397	13.6	23,685	27.6%	Link
TCB	Ngân hàng	48.1	0.40%	1.1	6,657	18.3	5,600	8.6	-	22.3%	Link
MBB	Ngân hàng	22.9	0.20%	1.0	4,757	13.8	3,818	6.0	24,400	22.9%	Link
STB	Ngân hàng	27.8	2.00%	1.0	2,059	10.7	4,206	6.6	31,200	23.3%	Link
CTG	Ngân hàng	32.4	0.20%	1.2	6,825	10.1	3,751	8.6	19,100	297.2%	Link
ACB	Ngân hàng	27.7	-0.20%	0.8	4,227	8.5	4,072	6.8	42,500	30.0%	Link
SSI	Chứng khoán	36.0	1.30%	1.3	2,132	28.7	1,704	21.1	45,900	44.0%	Link
IDC	BĐS KCN	63.4	0.30%	1.2	822	5.6	5,880	10.8	-	22.8%	Link
HPG	VLXD	31.2	3.30%	1.2	7,128	55.3	1,601	19.5	23,300	25.3%	Link
HSG	VLXD	21.2	1.70%	1.6	513	8.4	1,423	14.9	79,900	19.6%	Link
VHM	BĐS	40.2	0.20%	1.0	6,886	10.4	5,074	7.9	38,900	18.3%	Link
KDH	BĐS	36.4	1.40%	1.4	1,143	6.4	726	50.2	44,100	39.9%	Link
NLG	BĐS	42.4	1.70%	1.5	641	4.7	1,040	40.8	46,100	48.1%	Link
DGC	Hóa chất	126.1	1.40%	1.6	1,882	16.1	7,845	16.1	85,000	19.5%	Link
DCM	Phân bón	36.2	5.20%	1.3	753	15.3	2,313	15.7	41,000	8.6%	Link
GAS	Dầu khí	75.5	0.40%	0.6	6,813	2.6	4,688	16.1	36,000	2.3%	Link
PVS	Dầu khí	43.6	0.20%	0.9	819	7.4	1,992	21.9	110,500	21.0%	Link
PVD	Dầu khí	31.9	0.00%	1.2	697	5.2	1,200	26.6	45,000	18.6%	Link
POW	Tiện ích	11.0	0.50%	0.7	1,012	2.3	350	31.5	38,500	3.7%	Link
VHC	Thủy sản	75.7	-0.40%	1.2	668	3.6	4,914	15.4	29,000	31.5%	Link
GMD	Logistics	83.0	0.90%	0.9	1,012	5.1	8,430	9.8	14,500	48.2%	Link
VNM	Bán lẻ	67.0	0.80%	0.6	5,501	8.5	4,408	15.2	81,700	51.1%	Link
MSN	Bán lẻ	72.2	2.30%	1.3	4,270	19.5	215	335.3	27,700	26.3%	Link
MWG	Bán lẻ	60.8	1.20%	1.5	3,493	31.2	717	84.8	63,800	48.5%	Link
PNJ	Bán lẻ	96.7	0.30%	1.0	1,271	4.5	5,860	16.5	83,500	49.0%	Link
DGW	Bán lẻ	61.8	1.50%	1.9	406	5.8	2,200	28.1	90,900	24.0%	Link
FPT	Công nghệ	134.1	2.80%	0.9	6,691	19.2	5,335	25.1	57,000	49.0%	Link
CTR	Công nghệ	135.3	7.00%	1.1	608	6.0	4,582	29.5	108,000	9.9%	Link

Danh mục BSC30 gồm bao gồm 30 công ty có vốn hóa thị trường lớn nhất kèm thanh khoản lớn nhất trên cả ba sàn giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE), sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sàn chứng khoán phi tập trung (Upcom). Các công ty trong BSC30 đại diện cho nhiều lĩnh vực kinh tế quan trọng, bao gồm ngân hàng, chứng khoán, hàng tiêu dùng, bán lẻ, công nghệ, sản xuất, logistic, điện và bất động sản. Các cổ phiếu trong BSC 30 được các chuyên gia BSC đánh giá, chọn lọc trên các tiêu chí hoạt động kinh doanh ổn định, tài chính mạnh mẽ, quản trị hiệu quả và cạnh tranh tốt trên thị trường. Việc đầu tư vào các cổ phiếu trong danh mục BSC30 được xem là một lựa chọn đáng tin cậy cho nhà đầu tư muốn đầu tư vào thị trường chứng khoán Việt Nam. Danh mục BSC30 sẽ được BSC định kỳ công bố hàng quý.

DANH MỤC BSC50

Cổ phiếu	Ngành	Giá đóng cửa (1000 VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Tr USD)	Thanh khoản (tr USD)	EPS fw (VND)	P/E fw	P/B	NN sở hữu	ROE (%)
HDB	Ngân hàng	23.5	0.90%	0.9	2,689	6.4	3,809	6.2	1.4	18.5%	25.4%
VIB	Ngân hàng	21.8	0.50%	1.2	2,178	2.9	3,315	6.6	1.4	20.5%	24.3%
TPB	Ngân hàng	18.0	-0.30%	1.3	1,553	6.7	2,050	8.8	1.2	28.8%	13.7%
MSB	Ngân hàng	14.1	0.70%	1.2	1,108	1.8	2,310	6.1	0.9	29.6%	16.0%
EIB	Ngân hàng	17.6	0.00%	1.1	1,207	3.0	1,147	15.4	1.3	3.5%	10.1%
HCM	Chứng khoán	29.0	1.80%	1.6	802	12.3	1,175	24.7	2.4	32.2%	8.3%
VCI	Chứng khoán	48.6	1.90%	1.8	834	15.2	1,409	34.4	2.6	20.9%	7.1%
VND	Chứng khoán	21.0	1.40%	1.6	1,005	9.4	2,057	10.2	1.5	19.7%	13.1%
BID	Ngân hàng	48.6	1.00%	1.0	10,884	2.7	3,841	12.7	2.2	17.2%	20.3%
SHS	Chứng khoán	19.4	1.00%	1.7	620	17.2	1,076	18.0	1.5	9.8%	5.7%
LCG	Xây dựng	11.9	1.30%	1.5	89	1.4	655	18.2	0.9	2.3%	4.6%
HUT	Xây dựng	17.2	-1.10%	1.5	603	1.2	73	235.4	1.4	0.0%	0.7%
CTD	Xây dựng	68.2	1.20%	1.2	268	5.6	2,709	25.2	0.8	45.1%	2.3%
HHV	Xây dựng	12.9	1.60%	1.5	209	2.5	833	15.5	0.5	8.6%	4.2%
C4G	Xây dựng	9.9	1.00%	1.4	-	0.3	433	22.9	0.9	0.0%	4.9%
DIG	BĐS KCN	28.5	0.50%	1.9	683	16.3	(38)	-742.4	2.2	5.2%	2.1%
CEO	BĐS KCN	18.9	2.70%	1.3	382	8.3	312	60.6	1.5	5.1%	2.4%
KBC	BĐS KCN	30.2	0.30%	1.6	912	5.2	1,262	24.0	1.2	22.8%	11.7%
VGC	BĐS KCN	54.6	1.30%	1.3	962	1.5	2,746	19.9	2.5	5.3%	12.5%
SZC	BĐS KCN	43.0	0.10%	1.2	304	2.1	1,514	28.4	2.6	0.0%	13.4%
SIP	BĐS KCN	87.3	0.30%	1.3	624	0.5	5,701	15.3	3.7	0.9%	26.9%
PHR	BĐS KCN	60.6	0.70%	1.1	323	1.0	3,448	17.6	2.1	18.3%	18.3%
GVR	BĐS KCN	32.8	0.80%	1.5	5,147	5.0	628	52.2	2.3	0.5%	6.2%
NKG	Vật liệu	24.5	1.90%	1.7	253	7.3	1,222	20.1	1.2	13.8%	2.3%
BMP	Hóa chất	119.0	2.30%	1.0	383	1.4	11,594	10.3	3.4	84.3%	39.1%
IJC	Bất động sản	14.0	0.70%	1.5	207	2.2	865	16.1	1.2	5.2%	10.3%
DXG	Bất động sản	17.1	0.00%	1.9	484	5.7	420	40.7	0.8	20.1%	1.1%
VRE	Bất động sản	22.4	0.40%	1.2	1,995	4.8	1,966	11.4	1.3	28.1%	12.4%
PDR	Bất động sản	25.5	0.80%	1.9	875	6.0	964	26.4	2.0	6.5%	7.2%
CSV	Hóa chất	64.2	1.40%	1.6	112	1.7	4,370	14.7	1.9	3.8%	16.1%
DHC	Hóa chất	39.0	0.50%	1.1	123	0.7	3,461	11.3	1.6	37.8%	17.2%
PLX	Dầu khí	38.2	1.90%	1.0	1,907	1.9	2,570	14.9	1.6	17.6%	10.7%
PLC	Dầu khí	28.2	1.10%	1.5	90	0.3	1,112	25.4	1.7	0.6%	8.4%
BSR	Dầu khí	19.0	0.00%	1.1	-	2.2	2,588	7.3	1.0	0.0%	15.6%
DRC	Săm lốp	33.7	2.40%	0.7	157	2.1	2,286	14.7	2.1	12.9%	13.2%
PC1	Tiện ích	27.0	0.40%	1.3	329	2.1	651	41.4	1.1	7.0%	4.1%
HDG	Tiện ích	27.4	1.10%	1.3	328	1.8	2,061	13.3	1.1	17.5%	12.9%
GEX	Tiện ích	22.4	1.60%	1.9	751	13.9	625	35.9	0.9	9.7%	4.1%
QTP	Tiện ích	16.9	1.20%	0.6	-	0.4	1,549	10.9	1.4	1.2%	10.8%
REE	Tiện ích	66.6	0.00%	0.9	1,069	2.9	4,706	14.2	1.3	49.0%	13.9%
ANV	Thủy sản	30.7	-0.30%	1.4	161	1.4	(252)	-121.6	1.4	1.8%	1.5%
PTB	Thủy sản	70.2	0.00%	0.7	185	1.2	4,765	14.7	1.7	24.9%	10.6%
PVT	Logistics	29.3	-0.70%	0.9	410	6.7	3,150	9.3	1.0	12.9%	14.3%
VSC	Logistics	21.2	1.00%	1.5	222	2.5	532	39.7	1.7	1.5%	6.2%
HAH	Logistics	41.8	1.50%	1.4	174	7.9	3,081	13.6	1.4	3.8%	12.1%
VTP	Logistics	82.1	3.90%	1.3	393	5.6	2,980	27.5	6.1	7.2%	25.6%
DBC	Bán lẻ	30.8	-0.30%	1.7	293	14.0	1,729	17.8	1.6	3.5%	0.5%
FRT	Bán lẻ	163.9	1.00%	0.8	877	3.0	(2,548)	-64.3	10.9	35.4%	11.8%
QNS	Bán lẻ	49.0	0.40%	0.7	-	2.3	6,737	7.3	2.0	15.2%	27.3%
DPM	Phân bón	34.7	3.00%	1.2	534	5.5	1,372	25.3	1.2	8.3%	4.2%
TNG	Đệt may	24.5	9.90%	1.1	109	8.3	1,981	12.4	1.5	20.5%	12.5%

Danh mục BSC50 bao gồm 50 công ty được lựa chọn dựa trên các tiêu chí về thanh khoản trong nhóm 100 mã cổ phiếu có thanh khoản tốt nhất trên cả ba sàn giao dịch. Các cổ phiếu này có beta cao hơn nhóm BSC30, tuy nhiên vẫn thuộc top doanh nghiệp dẫn đầu trong các ngành Ngân hàng, Chứng khoán, Bảo hiểm, Xây dựng, Bất động sản, Vật liệu, Logistics, Dầu khí, Tiêu dùng, Công nghiệp, và Tiện ích (Điện, nước)... BSC 50 được các chuyên gia BSC đánh giá định kỳ hàng quý để đảm bảo rằng các cổ phiếu vẫn đáp ứng các tiêu chí được đưa ra. Danh sách BSC50 phù hợp với giai đoạn thị trường tăng trưởng và có tiềm năng cho các nhà đầu tư tìm kiếm cơ hội giao dịch trading ngắn hạn.

DANH SÁCH CÁC BÁO CÁO ĐẶC BIỆT BSC ĐÃ PHÁT HÀNH GẦN ĐÂY

STT	Tên báo cáo	Phân tích vĩ mô	Phân tích ngành	Link báo cáo
1	BSC_Báo cáo tháng 04/2024_SBV chủ động thực hiện các biện pháp ổn định tỷ giá và lãi suất	x		Click
2	BSC_Báo cáo tháng 03/2024_Câu chuyện tỷ giá và thị trường chứng khoán	x		Click
3	BSC_Hoạt động hút ròng Tín phiếu NHNN và thị trường chứng khoán	x		Click
4	BSC_Nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
5	BSC_Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 4/2024	x		Click
6	BSC_Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 3/2024	x		Click
7	BSC_Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 2/2024	x		Click
8	BSC_Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 1/2024	x		Click
9	BSC_Vietnam Macro Market Outlook 2024_VN_Cơ hội vượt lên thách thức		x	Click
10	Vietnam Sector Outlook_VN_1Q2024		x	Click
11	Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2024		x	Click
12	BSC_Báo cáo ngành điện		x	Click
13	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 11.2023	x		Click
14	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 10.2023	x		Click
15	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 09.2023	x		Click
16	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 08.2023	x		Click
17	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 07.2023	x		Click
18	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 06.2023	x		Click
19	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 05.2023	x		Click
20	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 04.2023	x		Click
21	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 03.2023	x		Click
22	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 02.2023	x		Click
23	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 01.2023	x		Click

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán.

Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này.

Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

Phòng Phân tích nghiên cứu

Trần Thăng Long

Trưởng phòng Phân tích nghiên cứu

longtt@bsc.com.vn

Nhóm vĩ mô thị trường

Bùi Nguyên Khoa

Trưởng nhóm phân tích Vĩ mô - thị trường

khoabn@bsc.com.vn

Vũ Việt Anh

Chuyên viên phân tích Vĩ mô - thị trường

anhvv@bsc.com.vn

Nguyễn Thùy Trang

Chuyên viên phân tích Vĩ mô - thị trường

trangnt1@bsc.com.vn

Phạm Thanh Thảo

Chuyên viên phân tích Vĩ mô - thị trường

thaopt1@bsc.com.vn

Nguyễn Giang Anh

Chuyên viên phân tích Vĩ mô - thị trường

anhng@bsc.com.vn

Thông tin liên hệ

Website

<http://www.bsc.com.vn>

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 4, Tầng 9 Tòa nhà President Place

Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

BSC Trụ sở chính

Tầng 8 & 9 Tòa nhà Thái Holdings

210 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu

hn.ptnc@bsc.com.vn

(+84) 39352722 - Ext 108

Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC

hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn

(+84)2439264659

Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center

i-center@bsc.com.vn

(+84)2437173639